

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp giao
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 17/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HPT ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Thôn T , xã K1, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (*Xin vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm: 1983; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp 6, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 18 tháng 4 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Đặng Thị H trình bày:

Bà Đặng Thị H và ông Đỗ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Tổ 6, ấp 1, xã M , huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn ông Đ bỏ nhà đi biệt tích.

Bà H đã tìm kiếm nhưng không có tin tức của ông Đ. Năm 2018 Bà H đã yêu cầu tuyên bố ông Đỗ Văn Đ mất tích và ngày 05/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã ra quyết định số 06/2018/QĐ-VDS tuyên bố ông Đỗ Văn Đ mất tích. Nay Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, ông Đ mất tích nên xin được ly hôn với ông Đỗ Văn Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống Bà H và ông Đ có một con chung tên Đỗ Thị Thảo Linh, sinh ngày 17/9/2009. Từ khi ông Đ bỏ đi đến nay thì Bà H trực tiếp nuôi cháu Linh. Nay Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Văn Đ vắng mặt bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tuyên bố mất tích theo quyết định số 06/2018/QĐ-VDS ngày 05/9/2018. Từ sau khi bị tuyên bố mất tích đến nay ông Đỗ Văn Đ không về lại nơi cư trú cuối cùng là Ấp 6, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước và địa phương cũng không có tin tức gì của ông Đỗ Văn Đ .

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Bà Đặng Thị H vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt Bị đơn Anh Đỗ Văn Đ vắng mặt đến lần thứ 2 không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn Đ và giao con chung cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn Bà Đặng Thị H khởi kiện đối với bị đơn ông Đỗ Văn Đ có nơi cư trú cuối cùng tại: Ấp 6, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Đỗ Văn Đ sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M , huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 8/12/2008. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Bà H và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn không hoà giải được dẫn đến tự sống ly thân từ năm 2010 đến nay, ông Đ bỏ đi biệt tích và đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 06/2018/QĐ-VDS ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Bà H, cho Bà H được ly hôn theo quy định tại khoản 2, điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[2.2].Về con chung: Trong quá trình chung sống Bà H và ông Đ có một con chung tên Đỗ Thị Thảo L , sinh năm: 2009. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ông Đ bỏ đi đến nay cháu L sống với Bà H, cháu Linh cũng có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Bà H, giao cháu Đỗ Thị Thảo L , sinh ngày 17/9/2009 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9,11, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điều 68 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn Đ.

-Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị Thảo L , sinh ngày 17/9/2009 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003505 ngày 18/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án này được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - UBND xã M, huyện Ch
- Tỉnh Bình Phước
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ

Chu Thị Thu Hà